

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (3 điểm)

Câu 1. Cho kiểu danh sách A có phần tử x, thực hiện lệnh A.remove(x) và 2 lệnh A.append(y) thì len(A) là 8. Số phần tử ban đầu của A là gì?

- A. 6. B. 8. C. 5. D. 7.

Câu 2: Cho A=[5, 6, 7, 2, 4]. Lệnh len(A) cho kết quả là nào?

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 3: Lệnh nào sau đây xóa phần tử thứ 5 khỏi danh sách A.

- A. A.del(5). B. del(A[5]). C. A.del(A[5]). D. del[A(5)].

Câu 4: Cho A=[5, 6, 7, 2, 4]. Lệnh A[3] cho kết quả là gì?

- A. 2. B. 7. C. 5. D. 6.

Câu 5: Cho chuỗi s = "Học lập trình Python". Biểu thức nào sau đây trả về giá trị True?

- A. "python" in s. B. "Lập" in s. C. "Học" in s. D. "Trình" in s.

Câu 6: Cho chuỗi s = "THPT Quê Sơn". Biểu thức s.find("Sơn") sẽ trả về giá trị nào?

- A. False. B. 9. C. 8. D. True.

Câu 7. Sau khi thực hiện các câu lệnh sau, mảng A như thế nào?

A = [1, 2, 3, 4, 5]

A.remove(2)

print(A)

- A. [1, 2, 3, 4]. B. [2, 3, 4, 5]. C. [1, 2, 4, 5]. D. [1, 3, 4, 5].

Câu 8: Cho A=[2, 8, 4, 7] thực hiện lệnh gì trong các lệnh sau để có kết quả A=[2, 8, 4, 7,12].

- A. A.append(12). B. append(12). C.A.append[12]. D. append[12].

Câu 9: Khi gọi hàm, dữ liệu được truyền vào hàm được gọi là gì?

- A. Tham số. B. Hiệu số. C. Đối số. D. Hàm số.

Câu 10: Từ khóa nào dùng để khai báo hàm người dùng tự định nghĩa

- A. def. B. deg. C. Return. D. Print.

Câu 11: Khi gõ sai cú pháp 1 lệnh, chương trình sẽ dừng lại và báo lỗi, đó là loại lỗi gì?

- A. Lỗi logic. B. Lỗi ngoại lệ. C. Lỗi cú pháp. D. Lỗi ngữ nghĩa.

Câu 12: Hàm tự định nghĩa trong Python có thể có bao nhiêu tham số?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. Không hạn chế.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI. (4 điểm) Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1: Về lời gọi hàm và hàm có sẵn.

a) Các hàm như print(), type(), len() là các hàm được Python xây dựng sẵn.

b) Khi gọi hàm, ta phải viết tên hàm kèm theo cặp ngoặc [].

- c) Bạn có thể gọi một hàm trước khi nó được định nghĩa trong mã nguồn.
- d) Sử dụng hàm giúp chương trình dễ đọc, dễ kiểm tra lỗi và nâng cấp hơn.

Câu 2: Về biến toàn cục và biến cục bộ.

- a) Biến được khai báo bên ngoài tất cả các hàm gọi là biến toàn cục.
- b) Một hàm có thể truy cập và sử dụng giá trị của biến toàn cục.
- c) Biến cục bộ sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ ngay sau khi hàm kết thúc.
- d) Có thể truy cập biến cục bộ của hàm này từ bên trong một hàm khác.

Câu 3: Về tham số và cách sử dụng hàm

- a) Các tham số trong phần định nghĩa hàm được gọi là tham số hình thức.
- b) Giá trị truyền vào khi gọi hàm được gọi là đối số (tham số thực sự).
- c) Một hàm bắt buộc phải có lệnh return.
- d) Hàm có thể được gọi nhiều lần trong chương trình.

Câu 4: Về cách nhận biết và xử lý lỗi

- a) Khi gặp lỗi cú pháp, Python sẽ dừng chương trình và thông báo dòng lệnh bị lỗi.
- b) Lỗi logic làm chương trình chạy ra kết quả sai so với yêu cầu bài toán.
- c) Để tìm lỗi logic, ta có thể sử dụng các bộ dữ liệu thử (test case) khác nhau.
- d) Thông báo "NameError" thường xuất hiện khi bạn dùng một biến chưa được định nghĩa.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Nêu cú pháp thiết lập hàm có trả lại giá trị. Nêu cú pháp thiết lập hàm không trả lại giá trị. (1 điểm).

Câu 2: Viết chương trình đầy đủ, nhập vào 3 số nguyên, in ra tích của 3 số nguyên đó, trong chương trình yêu cầu sử dụng chương trình con (hàm) tính tích 2 số nguyên. (2 điểm)

-----Hết! -----